

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ
kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền
đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 259/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về
đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp
sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng
lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng về dự thảo Nghị quyết quy định khai thác, xử lý, chính
sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công
nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 111/BC-KTNS ngày
28 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân
thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định khai thác, xử
lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học
và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định khai thác, xử lý, chính
sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công
nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định khai thác, giao, xử lý và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đồng bộ, cụ thể; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, xét duyệt; rà soát, ban hành đầy đủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình, biểu mẫu, tiêu chí thẩm định và cơ chế phối hợp để bảo đảm việc xét duyệt hồ sơ hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện và đúng thẩm quyền theo quy định của Nghị quyết.

- Nghiên cứu, rà soát bổ sung đầy đủ các tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ khác theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 như: Trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo... nhằm tăng tính hỗ trợ và thu hút hơn nữa các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong thời gian đến.

- Tổ chức Hội đồng thẩm định phải bảo đảm khách quan, độc lập, có đầy đủ thành phần chuyên môn phù hợp với lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đồng thời tăng cường trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong công tác thẩm định, đánh giá hồ sơ đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Rà soát, lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê tài sản và hỗ trợ kinh phí thuê phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp; giao đơn vị chủ quản thường xuyên kiểm tra hoạt động, gắn chính sách với kết quả, mục tiêu đặt ra; tránh để lợi dụng chính sách cho những hoạt động không đúng mục đích.

- Bố trí kinh phí thực hiện phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung hỗ trợ. Tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ; quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, thực hiện đầy đủ công tác quyết toán theo quy định hiện hành.

- Định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách, trên cơ sở đó kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp thực tiễn. Thường xuyên



rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo chính sách phù hợp theo quy định.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Tổng hợp báo cáo chung các lĩnh vực khoa học và công nghệ) để Hội đồng nhân dân thành phố giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố.
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

★ Khai thác, xử lý, chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND
ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết tại điểm b và điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại điểm c, khoản 7, Điều 1 Nghị quyết 259/2025/QH15 và mức chi cho các Hội đồng thẩm định, cụ thể:

- Đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá;
- Chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;
- Hình thức, trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;
- Mức chi cho các Hội đồng thẩm định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Các nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.
- Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Các tổ chức đầu tư, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- Việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuê tài sản kết cấu

hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá và hỗ trợ kinh phí thuê phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

2. Không hỗ trợ đối với các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn của Nhà nước hoặc đã nhận từ nguồn khác của Nhà nước.

3. Trường hợp có nhiều hồ sơ đề nghị thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá cùng đáp ứng các tiêu chí được thuê trên cùng một tài sản thì ưu tiên hồ sơ nộp trước.

4. Trường hợp đối tượng được cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá và đối tượng được hỗ trợ kinh phí thuê không thực hiện đúng các cam kết, mục tiêu thuê tài sản như đề xuất thì chấm dứt hợp đồng cho thuê và thu hồi các khoản hỗ trợ đã cấp tính từ thời điểm phát hiện các nội dung sai quy định.

5. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi, hỗ trợ của nhiều chính sách hỗ trợ được chọn chính sách hỗ trợ cao nhất.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐƯỢC THUÊ TRỰC TIẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

Điều 4. Đối tượng được thuê trực tiếp không thông qua đấu giá

a) Đối tượng được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá là đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy định này.

b) Danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chi tiết tại Phụ lục I đính kèm và các tài sản khác được phê duyệt là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Điều 5. Tiêu chí được thuê trực tiếp không thông qua đấu giá

1. Nhóm các đối tượng theo khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy định này phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có giấy chứng nhận/giấy công nhận được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Có giấy công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Tổ chức khoa học và công nghệ: Có giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Có giấy công nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp công nghệ cao: Có giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: Có giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Các nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo: Có giấy chứng nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

b) Có Thuyết minh nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với các tiêu chí sau:

Lĩnh vực hoạt động không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Trường hợp dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

Lĩnh vực hoạt động thuộc lĩnh vực thành phố Đà Nẵng ưu tiên đầu tư;

Mục đích sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê phải phù hợp với quy mô triển khai nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân đề xuất và phù hợp với hiện trạng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố.

2. Nhóm các đối tượng theo khoản 4 Điều 2 Quy định này (Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)

a) Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú tại Việt Nam; nếu là công dân nước ngoài thì phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam; nếu là doanh nghiệp thì phải được thành lập theo Luật Doanh nghiệp.

b) Có dự án khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí sau:

Dự án không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Trường hợp dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

Mục đích sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê phải phù hợp với quy mô triển khai dự án của tổ chức, cá nhân đề xuất và phù hợp với hiện trạng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố;

Dự án có yếu tố công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, hoặc giải pháp khác biệt so với thị trường hiện tại;

Tính bền vững và lộ trình tự chủ tài chính: Mô hình doanh thu rõ ràng và khả thi, kế hoạch huy động cụ thể;

Năng lực của đội ngũ: Kinh nghiệm liên quan của cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp trong lĩnh vực dự án. Sự đa dạng kỹ năng trong nhóm: kỹ thuật, kinh doanh, vận hành. Lịch sử hợp tác nhóm (đã làm việc cùng nhau trước đó là lợi thế). Kế hoạch mở rộng đội ngũ và cố vấn hiện có.

3. Nhóm các đối tượng theo khoản 5 Điều 2 Quy định này (Các tổ chức đầu tư, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)

a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đăng ký tại Đà Nẵng.

b) Đã triển khai ít nhất 01 chương trình/hoạt động trên địa bàn thành phố trong 12 tháng gần nhất (có hồ sơ minh chứng).

c) Có kế hoạch hoạt động cụ thể tại thành phố Đà Nẵng trong 01 năm tiếp theo và đảm bảo kinh phí thực hiện.

d) Mục đích sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho thuê phù hợp với hiện trạng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp không thông qua đấu giá

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

c) Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thành phần hồ sơ

a) Nhóm các đối tượng theo khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy định này:

Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II);

Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5 Quy định này (Bản sao giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/văn bản xác nhận/công nhận/chứng nhận... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.

Thuyết minh nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II);

Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có).

b) Nhóm các đối tượng theo khoản 4 Điều 2 Quy định này:

Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II);

Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp không thông qua đấu giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định này (Bản sao hộ chiếu, giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;

Thuyết minh Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II);

Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có).

c) Nhóm các đối tượng theo khoản 5 Điều 2 Quy định này

Văn bản đề nghị được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II).

Các tài liệu chứng minh:

Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được thuê trực tiếp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Quy định này (Bản sao giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật); Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;

Tài liệu chứng minh có ít nhất 01 chương trình/hoạt động liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã triển khai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong 12 tháng gần nhất;

Tài liệu chứng minh kế hoạch hoạt động cụ thể tại thành phố Đà Nẵng trong 01 năm tiếp theo và đảm bảo kinh phí thực hiện;

Thuyết minh nội dung thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (theo Mẫu số 03 Phụ lục II);

Tài liệu liên quan chứng minh khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nhóm cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 21 (hai mươi một) ngày làm việc.

a) Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: 11 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

6. Cơ quan giải quyết, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN HỖ TRỢ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ

1. Đối tượng

a) Đối tượng của chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ là đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy định này.

b) Các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

2. Nội dung chính sách ưu đãi, hỗ trợ

a) Đối với tài sản là công trình, nhà xưởng, phòng thí nghiệm (bao gồm cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, thiết bị văn phòng).

Hỗ trợ 50% chi phí thuê công trình, nhà xưởng, phòng thí nghiệm. Tối đa 300 triệu đồng/năm/cá nhân, tổ chức, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

b) Đối với tài sản là đất

Hỗ trợ 50% chi phí thuê công trình, nhà xưởng, phòng thí nghiệm. Tối đa 300 triệu đồng/năm/cá nhân, tổ chức, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

c) Đối với tài sản là không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung (bao gồm cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật

dùng chung, thiết bị văn phòng).

Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Được bố trí miễn phí mặt bằng trong không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 100m², thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

Tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động khoa học công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng/Các tổ chức đầu tư, các nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo: Được hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng trong không gian đổi mới sáng tạo và không gian phục vụ các đơn vị thuộc hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 240 triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

d) Đối với tài sản là hạ tầng công nghệ thông tin

Hỗ trợ không quá 50% chi phí thuê và không quá 300 triệu đồng/năm/tổ chức, cá nhân, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

đ) Đối với tài sản là trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển

Hỗ trợ không quá 50% chi phí thuê và không quá 300 triệu đồng/năm/ tổ chức, cá nhân, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 năm.

4. Các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được miễn phí thuê mặt bằng và được ngân sách thành phố cấp kinh phí để duy trì các hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ/dự án phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được giao quản lý.

Các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí định kỳ hằng năm để thực hiện các nội dung quy định tại khoản này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Bước 4: Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định và trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ (theo Mẫu số 02 Phụ lục II).

b) Các tài liệu chứng minh

Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ kinh phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thuê trực tiếp quy định tại Điều 2 Quy định này (Bản sao Hộ chiếu/giấy đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/văn bản xác nhận/chứng nhận/công nhận... của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật). Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;

Hợp đồng thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, chứng từ liên quan (nếu có);

Thuyết minh nhiệm vụ/dự án (theo Mẫu số 03 Phụ lục II); Dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này;

Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động (đối với doanh nghiệp).

c) Bản cam kết về việc sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích.

d) Các văn bản, tài liệu về tiêu chí ưu tiên như: Văn bằng bảo hộ; giải thưởng có liên quan,... và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Cách thức thực hiện:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nhóm cá nhân nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công Đà Nẵng;

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Trả kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ trả kết quả thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường theo một trong các hình thức sau: trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 21 (hai mươi một) ngày làm việc.

a) Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc.

b) Sở Khoa học và Công nghệ: 11 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

6. Cơ quan giải quyết, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương IV

HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

1. Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

Khi có sự thay đổi về quy hoạch, phân cấp quản lý;

Tài sản được giao không đúng đối tượng, sử dụng sai mục đích, cho mượn tài sản;

Bán, cho thuê, tặng cho, thế chấp, góp vốn, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản:

Cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Hồ sơ đề nghị trả lại tài sản cho Nhà nước gồm: Văn bản đề nghị trả lại tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính; văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; danh mục tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đề nghị trả lại cho Nhà nước (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán): 01 bản chính; các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị trả lại tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị trả lại tài sản không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Tên cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi; danh mục tài sản thu hồi (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thu hồi); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước có tài sản bị thu hồi thực hiện bàn giao đầy đủ tài sản và các hồ sơ có liên quan đến tài sản cho Sở Tài chính.

Sau khi có Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan được giao thực hiện quyết định thu hồi tổ chức việc tiếp nhận tài sản; lập phương án xử lý tài sản thu hồi; tổ chức thực hiện xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo phương án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định; tổ chức thực hiện việc bảo quản, bảo vệ tài sản trong thời gian chờ xử lý.

Trình tự, thủ tục thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đối với trường hợp khác:

Căn cứ đề nghị của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ gồm: Tên cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi; danh mục tài sản thu hồi (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thu hồi); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện giữa các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau đây:

Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;

Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khi có tài sản cần điều chuyển, cơ quan nhà nước có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển tài sản xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan nhà nước được giao quản



lý, sử dụng tài sản: 01 bản chính; văn bản đề nghị điều chuyển, tiếp nhận tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ và văn bản đề nghị điều chuyển tài sản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính; danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng dự kiến sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do điều chuyển): 01 bản chính; các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị điều chuyển tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển; cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển; danh mục tài sản điều chuyển (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích sử dụng sau khi điều chuyển trong trường hợp việc điều chuyển gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản; lý do điều chuyển); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được bán trong các trường hợp sau đây:

Tài sản bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Việc bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Khi có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cần bán, cơ quan được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bán tài sản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Hồ sơ đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Văn bản đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (trong đó nêu rõ hình thức bán, trách nhiệm tổ chức bán tài sản, việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản): 01 bản chính;

Văn bản đề nghị bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị bán (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại; lý do bán): 01 bản chính;

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị bán tài sản (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quy định xem xét, quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị bán không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản bán; danh mục tài sản được bán (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bán); phương thức bán tài sản; cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản.

Phương thức bán tài sản:

Trường hợp tài sản là tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 250 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản thì ghi phương thức bán là đấu giá;

Trường hợp tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/1 đơn vị tài sản thì giao người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định phương thức đấu giá, niêm yết giá hoặc chỉ định căn cứ vào giá trị đánh giá lại như sau: Bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ công khai theo hình thức niêm yết giá được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đối tượng tài sản ghi sổ kế toán (sau đây gọi là 01 đơn vị tài sản) và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức chỉ định được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản).

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ quyết định giao cơ quan nhà nước có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bán theo quy định.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc bán tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước có tài sản bán hạch toán giảm tài sản; báo cáo kê khai biến động tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thanh lý trong các trường hợp sau đây: Tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị hư hỏng mà



không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả; phá dỡ tài sản kết cấu hạ tầng cũ để đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng mới theo dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng không sử dụng được theo công năng của tài sản; trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Vật liệu, vật tư thu hồi từ tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ được xử lý như sau: Giao đối tượng có tài sản thanh lý để tiếp tục quản lý, sử dụng; điều chuyển; bán.

b) Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

Khi có tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật mà phải thanh lý; tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản), nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất không phù hợp với quy hoạch phải phá dỡ, cơ quan nhà nước có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quy định xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm:

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ (trong đó nêu rõ trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản; dự kiến chi phí sửa chữa tài sản (theo báo giá của đơn vị có chức năng sửa chữa) trong trường hợp xác định việc sửa chữa không hiệu quả): 01 bản chính;

Văn bản đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (chủng loại, số lượng, diện tích; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; hình thức thanh lý; lý do thanh lý): 01 bản chính;

Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế vĩ hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được): 01 bản sao;

Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản (nếu có): 01 bản sao;

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý không phù hợp.

Nội dung chủ yếu của Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý; danh mục tài sản

thanh lý (chủng loại, số lượng, diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do thanh lý); hình thức thanh lý tài sản; quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản (nếu có); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Hình thức thanh lý tài sản gồm: Bán, phá dỡ, hủy bỏ và bán vật tư, vật liệu thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ (nếu có). Giao người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản quyết định phương thức đấu giá, niêm yết giá hoặc chỉ định căn cứ vào giá trị đánh giá lại như sau:

Trường hợp tài sản phá dỡ là nhà làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá theo sổ kế toán từ 10 tỷ đồng trở lên thì phải đấu thầu hoặc đấu giá thanh lý. Việc đấu thầu hoặc đấu giá thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

Bán thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức niêm yết giá được áp dụng trong các trường hợp tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng;

Bán thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức chỉ định được áp dụng trong các trường hợp tài sản thanh lý theo hình thức bán có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và giá trị đánh giá lại dưới 10 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ có giá trị dưới 10 triệu đồng.

Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc (đối với nhà làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất), 30 (ba mươi) ngày làm việc (đối với tài sản khác) kể từ ngày có quyết định thanh lý tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý tổ chức thanh lý tài sản.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thanh lý tài sản, cơ quan nhà nước có tài sản thanh lý hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

5. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm:

Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

Thực hiện ghi giảm tài sản và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại; lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm:

Văn bản đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ: 01 bản chính;

Văn bản đề nghị xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ bị mất, bị hủy hoại của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có): 01 bản chính;

Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bị mất, bị hủy hoại): 01 bản chính;

Các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Nội dung chủ yếu của Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại gồm: Cơ quan nhà nước có tài sản bị mất, bị hủy hoại; danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại; lý do (nguyên nhân) tài sản bị mất, bị hủy hoại); trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản hạch toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

Việc xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ

a) Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tài sản mở tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

b) Chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với xử lý tài sản kết cấu hạ tầng.

c) Trường hợp Chính phủ ban hành quy định hướng dẫn quản lý số tiền thu được tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ khác với nội dung quy định tại Điều này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

Chương V

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Điều 10. Hội đồng thẩm định và mức chi cho hội đồng thẩm định

1. Tùy thuộc vào từng trường hợp hỗ trợ cụ thể, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ.

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ quyết định theo nguyên tắc đa số hoặc quá bán. Trường hợp ý kiến của thành viên ngang nhau (50/50) thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch hội đồng thẩm định.

2. Kinh phí cho chi Hội đồng thẩm định hồ sơ được cân đối từ nguồn chi thường xuyên của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Mức chi cho Hội đồng thẩm định như sau:

a) Chủ tịch hội đồng thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Thành viên hội đồng: 500.000 đồng/người/hồ sơ.

Điều 11. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện được ngân sách thành phố bố trí hàng năm trong dự toán chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Quy trình cấp phát kinh phí và chi trả cho đối tượng được hỗ trợ

Việc lập, phân bổ, điều chỉnh dự toán và chi trả kinh phí hỗ trợ cho đối tượng được hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.